

QUYẾT ĐỊNH
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về
nuôi con khi ly hôn của **chị Lê Thị Thu H và anh Phạm Ngọc T**;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày **11** tháng 03 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận
thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của **chị Lê Thị Thu H và anh Phạm
Ngọc T**;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày **26** tháng **05** năm 2025 về thuận
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1987; ĐKHKTT: Số C N, phường C, quận H,
thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số A Lô B khu T, quận H, thành phố Hải
Phòng

Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1982; ĐKHKTT: Số C N, phường C, quận H,
thành phố Hải Phòng

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được
ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày **26** tháng **05** năm 2025 có
đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày **26** tháng **05** năm
2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H và anh Phạm Ngọc T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Phạm Anh T1, sinh ngày 04/06/2011 và Phạm Quốc C, sinh ngày 20/10/2013. Ly hôn, cả hai thỏa thuận thống nhất giao con chung Phạm Anh T1 và Phạm Quốc C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật;

Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh chị thỏa thuận, anh T sẽ cấp dưỡng cho cả 02 con chung Phạm Anh T1 và Phạm Quốc C số tiền 5.000.000 đồng/ tháng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được干涉;

- Về tài sản chung: Chị H và anh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Cát Bi, quận Hải An,

TP Hải Phòng

(ĐKKH số 54 ngày 21/05/2010)

- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

Đặng Văn Tuyến